BẢN TIN HÀNG NGÀY

7 Tháng Hai 2022

Vn-Index - 6 tháng

Giao dịch trong ngày	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,512.3	442.5	113.5
Tăng/giảm (+/-)	8.8	8.1	0.5
Tăng/giảm (%)	0.59%	1.87%	0.44%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	660	109	89
Tổng GTGD (tỷ)	21,376	3,225	1,994
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	155	(28)	23
Cổ phiếu tăng giá	326	169	261
Cổ phiếu giảm giá	111	50	97
Cổ phiếu đứng giá	62	69	67
PE*	17.1	20.9	23.5
PB*	2.7	2.4	2.7
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	5,964	481	1,447

*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

NHÓM DẦU KHÍ TRẦN HÀNG LOẠT

- Vn-Index nhìn chung tăng điểm trong suốt cả ngày giao dịch
- Điểm nhấn: hầu hết cổ phiếu dầu khí tăng trần khi nhà đầu tư kỳ vọng, giá dầu sẽ còn tiếp tục tăng cao do căng thẳng giữa Nga - Ukraina, và yêu cầu của Thủ tướng về giảm thuế nhập khẩu xăng dầu
- Số lượng mã tăng gấp 3 lần số mã giảm, tâm lý nhà đầu tư đã khá ổn định sau 1 ngày giao dịch
- Nhóm tăng mạnh khác gồm có thủy sản, hóa chất, logistics, và xây dựng
- Có lẽ không có nhóm ngành nào là giảm điểm hôm nay
- Ngưỡng kháng cự hiện ở vùng đỉnh cũ quanh vùng 1,520-1,530 điểm
- Thanh khoản giảm: 5.6% cao hơn trung bình 20 phiên, nhưng 20.5% thấp hơn ngày giao dịch liền trước.
- Khối ngoại mua ròng, trong đó mua nhiều DXG VJC VHM, và bán ra nhiều VNM PLX

Điểm tin hàng ngày

- Thủ tướng yêu cầu nghiên cứu giảm thuế với xăng, dầu

Thủ tướng Phạm Minh Chính vừa ký ban hành Công điện số 160/CĐ-TTg ngày 22/2/2022 về việc bảo đảm cung ứng xăng dầu cho thị trường trong nước. Đây là thông tin rất tích cực với nhóm dầu khí (PVS PVD GAS)

- Khách qua cảng hàng không đạt hơn 6 triệu, tăng gần 58%

Lượng khách thông qua các cảng hàng không trên cả nước đạt hơn 6,1 triệu khách trong tháng 2, tăng gần 58% so với tháng 2/2021. Hàng hóa được vận chuyển thông qua đường hàng đạt 113.000 tấn, tăng gần 28% so với cùng kỳ năm trước.

Mỗi ngày 1 cổ phiếu

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Mã: STB

Giá cổ phiếu hiện tại	33,600
PE hiện tại	18.1
Vốn hóa (tỷ)	63,532

Tỷ VND		2018A	2019A	2020A	2021F
Doanh thu		11,677	14,635	17,271	17,704
	yoy	35.1%	25.3%	18.0%	2.5%
LNST		1,790	2,455	2,682	3,411
	yoy	15.3%	37.2%	9.2%	27.2%
Tỷ suất LNST		15.3%	16.8%	15.5%	19.3%
EPS		950	1,088	1,206	1,809
P/E		25.4	22.2	20.0	18.6

Nguồn: FiinPro

Cập nhật kết quả kinh doanh quý 4: **KHẢ QUAN**

- Thu nhập lãi thuần giảm 17.2%. Do STB chưa công bố thông tin nên chúng tôi chưa có đủ căn cứ xác định lý do vì sao thu nhập lãi thuần lại giảm dù tín dụng đã tăng tốc trong quý 4. Cụ thể, tăng trưởng tín dụng đạt 8.8% trong quý 4 và 14% trong năm 2021; cao hơn rất nhiều mức tăng trưởng huy động là 2% trong quý 4, và -0.1% trong năm 2021. NIM giảm 68 điểm cơ bản về mức 2.27%

- Thu nhập dịch vụ tăng tới 84%, chủ yếu nhờ thu nhập dịch vụ thanh toán và thu nhập từ hoa hồng bancassurance hồi phục

- Tuy nhiên, hoạt động khác chuyển từ lãi 584 tỷ sang lỗ 115 tỷ

- Chi phí hoạt động được kiểm soát chặt chẽ, giảm 37.2% yoy, chủ yếu do chi phí lương nhân viên giảm 10,4% yoy. Chi phí lương chiếm 62% tổng chi phí

- STB đẩy mạnh trích lập dự phòng, quyết liệt xóa tài sản xấu. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng tới 4.8 lần. Chất lượng tài sản được cải thiện đáng kể: 1) Tỷ lệ nợ xấu giảm từ 1.7% xuống 1.47%, 2) Số dư nợ nhóm 5 giảm 1.4%, và 3) Tổng số dư nợ nhóm 3,4,5 cũng giảm 1% (dù tín dụng tăng 14%)

- Cuối cùng, LNST chỉ tăng nhẹ 2.5%

Chất lượng tài sản

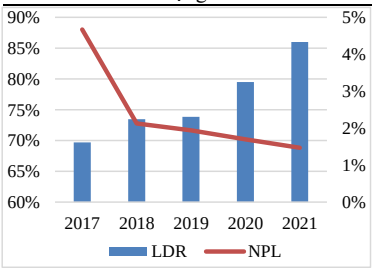

Nguồn: STB

Cơ cấu nhóm nợ

	2021	2020
Nhóm 1	380,602	333,701
Nhóm 2	1,606	787
Nhóm 3	564	277
Nhóm 4	677	958
Nhóm 5	4,480	4,545
Tổng	**387,930**	**340,268**

Nguồn: STB

Khuyến cáo: Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này